

Số: 44982/QĐ-CTHN-TTKT2-XPVPHC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 33667/QĐ-CTHN ngày 04/06/2024 của Cục trưởng Cục thuế Tp Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 05/08/2024 giữa Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 31706/QĐ-CTHN-TTKT2 ngày 28/5/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - kiểm tra số 2 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì;

Mã số thuế: 0100107557;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107557 do Phòng đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày ngày 29/04/2008 sửa đổi lần thứ 9 ngày 07/05/2024.

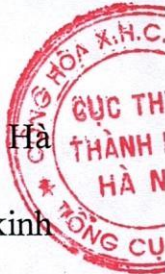
Người đại diện theo pháp luật: Khuất Quang Thức, Giới tính: Nam, chức vụ: Tổng giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT:

+ Công ty kê khai khấu trừ đối với hóa đơn của DN có Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh của cơ quan thuế, Công ty kê khai trùng trên tờ khai thuế GTGT, Công ty có thay thế và điều chỉnh một số hóa đơn nhưng kê khai không đúng quy định tại kỳ tháng 9,10/2023. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

+ Công ty kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.



+ Công ty chưa xuất hóa đơn đầu ra đối với hàng hóa đem biếu tặng. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013;

- Về Thuế TNDN:

+ Công ty hạch toán, ghi nhận chi phí được trừ đối với các hóa đơn mua hàng hóa dịch vụ của DN có Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh của cơ quan thuế, Công ty hạch toán, ghi nhận chi phí được trừ đối với các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

+ Công ty trích lập dự phòng hàng tồn kho không đúng quy định. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Điểm 2.19 Khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014

- Thuế TNCN:

+ Công ty kê khai thiếu thuế TNCN trên tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2021, 2022, 2023. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013

+ Công ty có hành vi kê khai thuế TNCN tạm khấu trừ phát sinh trên tờ khai mẫu 05/KK-TNCN 12 tháng trong năm 2021-2023 ít hơn số kê khai trên chỉ tiêu số thuế đã khấu trừ trên tờ khai Quyết toán TNCN năm 2021-2023, số tiền: 33,729,866 đồng (Năm 2021: 7.173.963 đồng, Năm 2022: 21.376.465 đồng, Năm 2023: 5.179.438 đồng)

- Về hóa đơn:

+ Công ty có hành vi không xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ đem đi biếu tặng. Công ty thực hiện không đúng quy định tại Khoản 1 điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020.

+ Công ty có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (hai số hóa đơn 360 ngày 28/6/2022, số hóa đơn 116124 ngày 8/8/2023 nhà cung cấp đã bị hủy nhưng không báo lại công ty). Công ty thực hiện không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

3. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Xử phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra Theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 52,030,508 đồng (TM 4254)

- Xử phạt khai sai mức 20% trên số thuế khai sai làm giảm nghĩa vụ thuế phải nộp, người nộp thuế đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đầy đủ số tiền thuế thiếu vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền: 9,685,375 đồng (TM 4254)

- Xử phạt đối với hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp



hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn (đối với tờ khai tháng 12/2022) theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền phạt: 6,500,000 đồng (TM 4254)

- Xử phạt hành vi trốn thuế do sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo quy định tại điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (Hóa đơn số 360 ngày 28/6/2022 do nhà cung cấp đã hủy hóa đơn nhưng công ty vẫn kê khai hóa đơn nêu trên), phạt 1,5 lần thuế, số tiền: 4,856,400 đồng (TM 4254)

- Xử phạt hành vi trốn thuế do sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo quy định tại điểm d Khoản 1, Khoản 3 Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (Hóa đơn số 116124 ngày 8/8/2023 do nhà cung cấp đã hủy hóa đơn nhưng công ty vẫn kê khai hóa đơn nêu trên), có một tình tiết tăng nặng, phạt 2 lần thuế, số tiền: 859,133 đồng (TM 4254)

- Xử phạt đối với hành vi không lập hóa đơn đối với hàng hóa biếu tặng (Hàng hóa nhập tháng 1 năm 2021 mua về tặng nhân viên nhân dịp tết nguyên đán 2021) quy định tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; số tiền: 1,000,000 đồng (TM 4254)

- Xử phạt đối với hành vi không lập hóa đơn đối với hàng hóa biếu tặng (hai lô hàng nhập năm 2022 và năm 2023 về tặng nhân viên dịp Tết Nguyên Đán năm 2022 và năm 2023) quy định tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có 01 tình tiết tăng nặng (vi phạm nhiều lần) theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012, số tiền phạt tính tăng 10% mức trung bình của khung phạt theo quy định tại Tiết d Khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ số tiền: 2,200,000 đồng (TM 4254)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

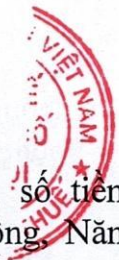
- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 95,741,151 đồng (Năm 2021: 34,780,751 đồng, Năm 2022: 27,852,276 đồng, Năm 2023: 33,108,124 đồng) (TM 1701)

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước số tiền 109,810,745 đồng (Năm 2021: 93,155,700 đồng, Năm 2022: 12,348,211 đồng, Năm 2023: 4,306,833 đồng) (TM 1052).

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 58,267,810 đồng (Năm 2021: 21,734,041 đồng, Năm 2022: 23,675,108 đồng, Năm 2023: 12,858,660 đồng) (TM 1001).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 58,852,351 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 24,103,363 đồng – TM 4931.



+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 25,442,869 đồng – TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN số tiền: 9,306,120 đồng – TM 4917.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/07/2024. Yêu cầu Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 21/07/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 399,803,472 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu, tám trăm linh ba nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng)

Buộc khai lại và nộp bổ sung các tài liệu trong hồ sơ thuế đối với hành vi khai sai các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/8/2024

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Khuất Quang Thức là đại diện cho Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì để chấp hành.

Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì có trách nhiệm nộp số tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 1 vào ngân sách nhà nước (Tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước Quận Hoàng Mai- cơ quan quản lý thu: Cục thuế thành phố Hà Nội).

Công ty cổ phần Sứ VIGLACERA Thanh Trì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận Hoàng Mai để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 2, Phòng Thanh tra kiểm tra số 9, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Phòng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; TTKT2(03).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Minh